

Quy mô: 01 ha; Địa điểm thực hiện: Thôn Sơn Châu và thôn Long Xuân, xã Sơn Mai.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Yêu cầu chương trình	Nhà nước hỗ trợ			Nông dân đóng góp			Tổng kinh phí thực hiện	Cơ sở lập dự toán
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
A	Năm 2026 (Chi phí năm kiến thiết cơ bản)					102,650,000			102,300,000	204,950,000	
I	Chi phí trực tiếp					85,050,000			102,300,000	187,350,000	Áp dụng theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023
1	Giống Dừa Queen (01ha)		63,000	63,000	1,350	85,050,000				85,050,000	
-	Trồng mới	Chòi	60,000	60,000	1,350	81,000,000				81,000,000	
-	Trồng dặm (5%)	Chòi	3,000	3,000	1,350	4,050,000				4,050,000	
2	Phân bón, vật tư					0			102,300,000	102,300,000	
-	Phân Ure Phú Mỹ (460kg NC/ha)1000 kg thương phẩm	Kg	1,000	0	0	0	1,000	20,000	20,000,000	20,000,000	
-	Phân Lân văn điển (320kgNC/ha) 2000 kg thương phẩm	Kg	2,000	0	0	0	2,000	11,500	23,000,000	23,000,000	
-	Phân Kali nga (840kgNC/ha)1400 kg thương phẩm	Kg	1,400	0	0	0	1,400	17,000	23,800,000	23,800,000	
-	Phân hữu cơ vi sinh	Kg	5,000	0	0	0	5,000	5,900	29,500,000	29,500,000	
-	Vôi bột (nông nghiệp)	Kg	1,000	0	0	0	1,000	3,000	3,000,000	3,000,000	
-	Thuốc BVTV + trừ cỏ	đồng	3,000,000	0	0	0	3,000,000	3,000,000	3,000,000	3,000,000	
II	Cán bộchỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật	Tháng	4	4	1,150,000	4,600,000				4,600,000	K 4, Điều 9, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/5/2026
III	Chi phí tập huấn					9,000,000				9,000,000	
1	Hỗ trợ tiền ăn cho nông dân tham dự tập huấn	Người/ ngày		25	150,000	3,750,000				3,750,000	Điểm b, khoản 1, Điều 6 Nghị quyết 57/NQ-HĐND 30/5/2026
2	Tiền nước	Người/ ngày		25	100,000	2,500,000				2,500,000	Điểm a, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND
3	Tài liệu, văn Phòng phẩm	Người/ lần		25	30,000	750,000				750,000	Chi theo thực tế



4	Tiền báo cáo viên	Người/ ngày		01	2,000,000	2,000,000				2,000,000	<i>Điểm a, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND (1,000.000 đồng/ buổi)</i>
5	Trang trí hội trường tập huấn	Lần		1						0	<i>Chi theo thực tế</i>
IV	Chi phí khác					4,000,000				4,000,000	
1	Chi phí thẩm định giá	Trọn gói		01	4,000,000	4,000,000				4,000,000	<i>Chi theo thực tế</i>
B	Năm tiếp theo										
Tổng Cộng						102,650,000	-	-	102,300,000	204,950,000	

Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng.